

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẬU GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh biên chế công chức
và biên chế viên chức tỉnh Hậu Giang năm 2017

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét Tờ trình số 284/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh biên chế công chức và biên chế viên chức tỉnh Hậu Giang năm 2017; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và phát biểu giải trình của Chủ tịch UBND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất việc điều chỉnh biên chế công chức và biên chế viên chức tỉnh Hậu Giang năm 2017, như sau:

1. Tổng biên chế công chức là 1.675 biên chế. Trong đó:

- a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: 990 biên chế.
- b) UBND các huyện, thị xã, thành phố: 685 biên chế.

2. Tổng biên chế viên chức là 16.390 biên chế. Trong đó:

- a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 10.773 biên chế.
- b) Sự nghiệp Y tế: 2.980 biên chế.
- c) Sự nghiệp nghiên cứu khoa học: 26 biên chế.

- d) Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao và Du lịch: 194 biên chế.
- đ) Sự nghiệp khác khối sở, ban, ngành tỉnh: 1.789 biên chế.
- e) Sự nghiệp khác khối UBND cấp huyện: 628 biên chế.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Khi cần điều chỉnh biên chế trong tổng số biên chế được giao trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến và báo cáo cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất; Xây dựng kế hoạch giảm 40 biên chế công chức từ giai đoạn năm 2017 - 2021, đồng thời thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2016./. *Vul*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VT. *Vul*

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thanh Tạo

200.

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC NĂM 2017 TỈNH HẬU GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang)




Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
TỔNG CỘNG = (I+II+III+IV+V)		16,390	0	16,390	
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	10,984	-211	10,773	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	1,910	-211	1,699	Điều tiết 211 biên chế: 76 biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo từ tỉnh về huyện; Chuyển 135 biên chế sự nghiệp giáo dục về trường Cao đẳng công đồng.
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	120		120	
3	Trường THCS, Tiểu học, Mầm non cấp huyện	8,954		8,954	
3.1	Thành phố Vị Thanh	993		993	
3.2	Thị xã Ngã Bảy	725		725	
3.3	Huyện Vị Thủy	1,133		1,133	
3.4	Thị xã Long Mỹ	965		965	
3.5	Huyện Long Mỹ	1,057		1,057	
3.6	Huyện Phụng Hiệp	1,986		1,986	
3.7	Huyện Châu Thành	944		944	
3.8	Huyện Châu Thành A	1,151		1,151	
II	Y TẾ	2,997	-17	2,980	Điều tiết 17 biên chế về Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
III	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	26		26	
	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và Công nghệ	26		26	
IV	VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	195	-1	194	Điều tiết 01 biên chế về Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.
V	SỰ NGHIỆP KHÁC	2,188	229	2,417	
1	CẤP TỈNH	1,443	346	1,789	

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
1.1	Văn phòng UBND tỉnh	46	-6	40	Điều tiết 06 biên chế: 03 về Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 02 biên chế về Hội Người mù, 01 về Sở Công Thương.
1.2	Sở Nội vụ	18		18	
1.3	Sở Tư pháp	43		43	
1.4	Sở Tài chính	7		7	
1.5	Sở Công Thương	49	1	50	Nhận 01 biên chế sự nghiệp khác từ Văn phòng UBND tỉnh.
1.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	568	-10	558	Điều tiết 10 biên chế về BQL dự án Đầu tư XDCT Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.
1.7	Sở Giao thông vận tải	102	-25	77	Điều tiết 25 biên chế về BQL dự án công trình giao thông tỉnh.
1.8	Sở Xây dựng	47	-3	44	Điều tiết 03 biên chế từ sự nghiệp khác: 01 biên chế về BQL dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp; 02 biên chế về Hội Người mù tỉnh.
1.9	Sở Tài nguyên và Môi trường	164	193	357	Nhận 193 biên chế sự nghiệp khác từ các huyện, thị xã và thành phố.
1.10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63		63	
1.11	Sở Giáo dục và Đào tạo	13	-13	0	Điều tiết 13 biên chế: 12 biên chế về BQL dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh, 01 biên chế về BQL dự án Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.
1.12	Sở Thông tin và Truyền thông	8		8	
1.13	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	33		33	
1.14	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	110		110	
1.15	Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	48		48	
1.16	Văn phòng Ban An toàn giao thông	6		6	
1.17	Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	20		20	
1.18	Liên minh Hợp tác xã	30		30	

Số TT	Tên đơn vị	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
2.2	Thị xã Ngã Bảy	113	-26	87	Điều tiết 26 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.
2.3	Huyện Vị Thủy	102	-13	89	Điều tiết 30 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nhận 17 biên chế từ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh.
2.4	Thị xã Long Mỹ	59	-17	42	Điều tiết 17 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường.
2.5	Huyện Long Mỹ	66	4	70	Điều tiết 12 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nhận 16 biên chế từ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh.
2.6	Huyện Phụng Hiệp	92	-12	80	Điều tiết 28 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nhận 16 biên chế từ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh.
2.7	Huyện Châu Thành	109	-15	94	Điều tiết 30 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nhận 15 biên chế từ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh.
2.8	Huyện Châu Thành A	94	-16	78	Điều tiết 28 biên chế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nhận 12 biên chế từ sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2017 TỈNH HẬU GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang).



TT	Tên Cơ quan, tổ chức	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
TỔNG CỘNG = (A+B)		1,710	-35	1,675	
A	CẤP TỈNH	1,018	-28	990	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	31		31	
2	Lãnh đạo UBND tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	68	-3	65	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Năm 2017 giảm 02 biên chế.
3	Sở Nội vụ	63	-1	62	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	37	-1	36	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
	Ban Thi đua - Khen thưởng	11	-1	10	Năm 2017 điều tiết 01 biên chế.
	Ban Tôn giáo	11		11	
	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	4	1	5	Năm 2017 nhận 01 biên chế.
4	Sở Tư pháp	31	-1	30	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	38	-1	37	Năm 2016 nhận 01 biên chế từ văn phòng UBND tỉnh. Năm 2017 giảm 02 biên chế.
6	Sở Tài chính	62	-1	61	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
7	Sở Công Thương	85	-2	83	Năm 2017 giảm 02 biên chế.
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc sở	44	-2	42	
	Chi cục Quản lý thị trường	41		41	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	112	-5	107	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	33	-1	32	Năm 2016 điều tiết 03 biên chế: 01 biên chế về Chi cục Thủy lợi, 01 biên chế về Văn phòng Điều phối, 01 về huyện Long Mỹ, nhận 03 biên chế từ Chi cục Thủy lợi, Chi cục Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Năm 2017 giảm 01 biên chế.



TT	Tên Cơ quan, tổ chức	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
	Chi cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản	8		8	
	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	14	-1	13	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về Chi cục Phát triển nông thôn
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	12	-1	11	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về các tổ chức chuyên môn trực thuộc Sở.
	Chi cục Phát triển nông thôn	12	-1	11	Năm 2016 điều tiết 02 biên chế về Văn phòng Điều phối, nhận 01 biên chế từ Chi cục chăn nuôi Thú y.
	Chi cục Thủy lợi	11	0	11	Năm 2016 nhận 01 biên chế từ các tổ chức chuyên môn của Sở, điều tiết 01 biên chế về các tổ chức chuyên môn của Sở.
	Chi cục Kiểm lâm	11		11	
	Chi cục Thủy sản	11	-1	10	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về các tổ chức chuyên môn của Sở.
9	Sở Giao thông vận tải	52	-3	49	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về UBND thị xã Long Mỹ. Năm 2017 giảm 02 biên chế.
10	Sở Xây dựng	45	-1	44	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về UBND thị xã Long Mỹ.
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	0	69	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	41	3	44	Năm 2016 nhận 03 biên chế từ Chi cục Bảo vệ môi trường.
	Chi cục Quản lý đất đai	13		13	
	Chi cục Bảo vệ Môi trường	15	-3	12	Năm 2016 điều tiết 03 biên chế về tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở.
12	Sở Thông tin và Truyền Thông	32	-1	31	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	59	-3	56	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	48	-3	45	Năm 2016 điều tiết 02 biên chế về UBND huyện Long Mỹ. Năm 2017 giảm 01 biên chế.
	Chi cục Phòng, chống tệ nạn xã hội	11		11	
14	Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch	45	-2	43	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về UBND thị xã Long Mỹ. Năm 2017 giảm 01 biên chế.
15	Sở Khoa học và Công nghệ	30		30	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	19		19	
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	11		11	

TT	Tên Cơ quan, tổ chức	Biên chế giao năm 2016	Biên chế tăng, giảm do điều tiết	Biên chế giao năm 2017	Ghi chú
16	Sở Giáo dục và Đào tạo	56	-2	54	Năm 2017 giảm 02 biên chế.
17	Sở Y tế	60	-3	57	
	Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở	33	-1	32	Năm 2016 nhận 02 biên chế từ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình. Năm 2017 giảm 03 biên chế.
	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	17	-2	15	Năm 2016 điều tiết 02 biên chế về các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở.
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	10		10	
18	Thanh tra tỉnh	29	-1	28	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
19	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	28	-1	27	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
20	Ban Dân tộc tỉnh	19		19	
21	Văn phòng Ban An toàn giao thông	4		4	
22	Văn phòng điều phối		3	3	
B	CẤP HUYỆN	692	-7	685	
1	Thành phố Vị Thanh	111	-3	108	Năm 2017 giảm 03 biên chế.
2	Thị xã Ngã Bảy	93	-1	92	Năm 2017 giảm 01 biên chế.
3	Huyện Vị Thủy	91	-2	89	Năm 2017 giảm 02 biên chế.
4	Thị xã Long Mỹ	58	2	60	Năm 2016 điều tiết 01 biên chế về huyện Long Mỹ, nhận 03 biên chế: 01 biên chế từ Sở Giao thông vận tải, 01 biên chế từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 01 biên chế từ Sở Xây dựng.
5	Huyện Long Mỹ	51	4	55	Năm 2016 nhận 04 biên chế: 01 biên chế từ thị xã Long Mỹ, 01 biên chế từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 02 biên chế từ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
6	Huyện Phụng Hiệp	103	-3	100	Năm 2017 giảm 03 biên chế.
7	Huyện Châu Thành	92	-2	90	Năm 2017 giảm 02 biên chế.
8	Huyện Châu Thành A	93	-2	91	Năm 2017 giảm 02 biên chế.